

Số: /QĐ-UBND

Trường Lưu, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng đất nghĩa trang
trên địa bàn xã Trường Lưu**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 5/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 26/11/2021 quy định về vệ sinh trong mai táng và hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về Quản lý hệ thống công trình Hạ tầng Kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế Quản lý và Sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã Trường Lưu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND; Trưởng Phòng Kinh tế; Trưởng Phòng VH-XH; Bí thư, thôn trưởng các thôn; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể cấp xã;
- Các phòng, đơn vị cấp xã;
- Bí thư, thôn trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Quân

Trường Lưu, ngày tháng 7 năm 2026

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã Trường Lưu
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của UBND xã Trường Lưu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về việc quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã Trường Lưu.
- Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã Trường Lưu.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Nghĩa trang* là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau, thuộc các đối tượng khác nhau và được UBND xã xác định vị trí, ranh giới.
- Phần mộ cá nhân* là nơi táng thi hài, hài cốt của một người.
- Táng* là thực hiện việc lưu giữ hài cốt hoặc thi hài của người chết.
- Các hình thức táng người chết bao gồm*: mai táng, hỏa táng, hung táng và các hình thức táng khác.
- Mai táng* là thực hiện việc lưu giữ hài cốt hoặc thi hài của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.
- Chôn cất một lần* là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn trong đất.
- Hung táng* là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.
- Cải táng* là thực hiện việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.
- Cát táng* là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng.
- Hỏa táng* (bao gồm cả điện táng) là thực hiện việc thiêu thi hài hoặc hài cốt ở nhiệt độ cao.

11. *Dịch vụ nghĩa trang bao gồm:* Tổ chức tang lễ, mai táng, hỏa táng thi hài hoặc hài cốt; xây mộ, cải táng, chăm sóc mộ, tu sửa mộ; chăm sóc, bảo quản, lưu giữ tro cốt tại các nhà lưu giữ tro cốt và dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm.

12. *Quản lý nghĩa trang* là việc thực hiện các nội dung theo quy chế quản lý đã được phê duyệt.

13. *Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang* là người đang sống có quan hệ với người được táng trong nghĩa trang hoặc đến thăm viếng, tưởng niệm.

14. *Đóng cửa nghĩa trang* là việc không cho phép tiếp tục thực hiện các hoạt động táng trong nghĩa trang.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa trang

1. Ủy ban nhân dân xã Trường Lưu quy hoạch vị trí, diện tích của từng nghĩa trang trên địa bàn, trên cơ sở thực tế của từng nghĩa trang theo quy định của pháp luật.

2. Việc táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang. Trường hợp táng người chết ngoài khu vực nghĩa trang phải được sự chấp thuận của UBND xã.

3. Việc táng người chết trong các nghĩa trang phải phù hợp với phong tục, tập quán tốt, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, vệ sinh, môi trường.

4. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải theo quy hoạch và đúng mục đích.

5. Khuyến khích hỏa táng người quá cố nhằm tiết kiệm tối đa đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu môi trường và cảnh quan xung quanh.

6. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng vòng hoa luân chuyển trong lễ viếng.

Điều 4. Chính sách áp dụng đối với các đối tượng đặc biệt

1. Người vô gia cư, không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng, khi chết ở địa phương thì UBND xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức táng.

2. Người không có thân nhân, sống ở địa phương nào thì khi chết UBND xã có trách nhiệm tổ chức táng với chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách của địa phương.

3. Người ở nơi khác tạm trú ở địa phương, người địa phương đã chuyển đi nơi khác cư trú hoặc người địa phương khác có nguyện vọng được táng tại nghĩa trang trên địa bàn xã thì do UBND xã xem xét, chấp thuận.

4. Đối với các trường hợp chết trên địa bàn xã do thiên tai, dịch bệnh, UBND xã có trách nhiệm hướng dẫn gia đình tổ chức táng cho người chết, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Đối với các mộ trong nghĩa trang không có hoặc không còn thân nhân chăm sóc, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác.

Điều 5. Các hành vi bị cấm

1. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định.
2. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang dưới mọi hình thức.
3. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.
4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa trang.
5. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái quy định của pháp luật.
6. Táng người chết ngoài các nghĩa trang đã được UBND xã xác định vị trí, ranh giới.
7. Không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ.
8. Vi phạm các quy định, nội quy của nghĩa trang.
9. Rải tiền và vàng mã dọc các tuyến đường trong quá trình đưa tang.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NGHĨA TRANG

Điều 6. Thực hiện quản lý nhà nước về nghĩa trang

1. Ủy ban nhân dân xã Trường Lưu thực hiện quản lý nhà nước về nghĩa trang trên địa bàn xã Trường Lưu. Các thôn trực tiếp quản lý nghĩa trang trong phạm vi địa bàn mình.
2. Đề xuất việc đóng cửa nghĩa trang với UBND xã khi nghĩa trang không còn đủ điều kiện hoạt động.
3. Thanh, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang.
4. Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động, quản lý của các nghĩa trang.
5. Tuyên truyền, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang.

Điều 7. Xác định đơn vị trực tiếp quản lý nghĩa trang trên địa bàn xã Trường Lưu.

Ủy ban nhân dân xã Trường Lưu giao Tổ quản trang (gồm Thôn trưởng, Trưởng ban CTMT, Tổ trưởng Tổ ANTT của thôn có nghĩa trang) thực hiện quản lý theo quy chế. Trường hợp nghĩa trang chung của nhiều thôn thì Thôn trưởng của thôn có nghĩa trang làm Tổ trưởng, Thôn trưởng của các thôn có sử

dụng nghĩa trang làm Tổ phó, Trưởng ban CTMT, Tổ trưởng Tổ ANTT các thôn còn lại làm thành viên.

Điều 8. Nội dung quản lý trực tiếp nghĩa trang nhân dân

1. Đối với nghĩa trang đang được sử dụng.

a) Phổ biến, giám sát việc thực hiện những quy định về quản lý và sử dụng nghĩa trang;

b) Định kỳ chăm sóc cây xanh, bảo quản phần mộ, tro cốt, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động táng;

d) Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang.

đ) Trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân như: khẩu trang, quần áo, ủng, găng tay... cho nhân viên và yêu cầu sử dụng khi trực tiếp thực hiện công việc táng;

e) Giám sát, quản lý hoặc trực tiếp cung cấp các dịch vụ nghĩa trang;

g) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang;

h) Rà soát việc đánh số, xác định vị trí khu mộ, hàng mộ, ngôi mộ trong nghĩa trang, đưa ra phương án điều chỉnh thích hợp (nếu cần thiết). Trong trường hợp các khu mộ, phần mộ và vị trí các ô lưu trữ tro cốt chưa được đánh số thì thực hiện việc đánh số theo hướng dẫn tại Điều 12 của Quy chế này;

i) Lập các bảng chỉ dẫn, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ và vị trí các ô lưu trữ tro cốt phục vụ cho người thăm viếng;

k) Xử lý các hành vi vi phạm; báo cáo UBND xã về các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời;

l) Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) về tình hình quản lý sử dụng nghĩa trang với UBND xã.

2. Đối với nghĩa trang đã đóng cửa: Thực hiện quản lý theo các nội dung ở khoản 1 điều này trừ 2 điểm c và đ.

Điều 9. Bảo vệ, chăm sóc, tu bổ nghĩa trang

1. Thường xuyên chăm sóc, bảo quản phần mộ, tro cốt. Khi phát hiện ra những hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ như: mất trộm, xuống cấp, hư hỏng... đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm báo ngay cho thân nhân của người chết xem xét, khắc phục..

2. Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang. Khi phát hiện có hộ gia đình, cá nhân xây dựng lăng mộ trái phép, Tổ quản trang lập biên bản đình chỉ xây dựng, báo cáo kịp thời về UBND xã để kiểm tra và yêu cầu tháo dỡ, trường hợp hộ gia đình, cá nhân không chấp hành tháo dỡ thì UBND xã sẽ tổ chức cưỡng chế tháo dỡ theo quy định.

3. Chăm sóc, ươm trồng các vườn hoa, thảm cỏ, cây cảnh, cây xanh, làm sạch đẹp môi trường, cảnh quan trong nghĩa trang.
4. Kiểm tra và đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, nghĩa trang.

Điều 10. Vệ sinh trong các hoạt động táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang

1. Trong đơn vị quản lý nghĩa trang phải có bộ phận chuyên trách về vệ sinh, môi trường.
2. Sử dụng các trang bị bảo hộ cá nhân như khẩu trang, quần áo, ủng, găng tay ... khi trực tiếp thực hiện công việc táng.
3. Phải làm vệ sinh sạch sẽ ngay sau mỗi lần tổ chức táng. Thường xuyên vệ sinh trong khuôn viên nghĩa trang.
4. Thực hiện các hoạt động táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang theo quy định hiện hành của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 11. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang

1. Nội dung hồ sơ nghĩa trang:
 - a) Danh sách, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ, vị trí các ô lưu giữ tro cốt (bao gồm vị trí đã sử dụng và vị trí còn trống);
 - b) Sổ theo dõi hoạt động táng theo thời gian;
 - c) Lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng: họ tên, quê quán, nguyên nhân chết, ngày chết, địa chỉ thân nhân để liên hệ và các giấy tờ liên quan.
2. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.
3. Khuyến khích áp dụng công nghệ tin học tiên tiến trong việc lập, lưu trữ, khai thác hồ sơ nghĩa trang.

Điều 12. Xác định vị trí các phần mộ trong nghĩa trang

1. Tất cả các phần mộ trong nghĩa trang đều phải được đánh số.
2. Việc xác định vị trí các phần mộ trong nghĩa trang phải đảm bảo mục tiêu rõ ràng, thuận tiện cho người sử dụng và người quản lý.
3. Phương pháp xác định vị trí các phần mộ.
 - a) Vị trí của ngôi mộ trong nghĩa trang được tạo thành bởi: khu mộ/hàng mộ/số mộ;
 - b) Trong hồ sơ lưu trữ cần ghi đầy đủ khu mộ/hàng mộ/số mộ; trên mộ chỉ ghi số mộ. Số của các phần mộ trong nghĩa trang phải tương ứng với hồ sơ lưu;
 - c) Sử dụng các chữ cái A, B, C, ... đặt tên cho các khu mộ;

d) Sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... để đánh số cho các hàng mộ trong khu mộ dọc theo các trục đường chính;

đ) Sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... để đánh số liên tiếp cho các mộ trong khu dọc theo các hàng (dự kiến cả số của những mộ chưa được xây dựng);

e) Trong trường hợp các ngôi mộ hiện hữu không được xây theo dãy, hàng thì sử dụng các chữ cái A, B, C, ... để phân khu và sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... đánh số liên tiếp các ngôi mộ trong khu.

4. Ghi tên khu mộ, đánh số ngôi mộ phải rõ ràng, đảm bảo sử dụng lâu dài.

Điều 13. Sử dụng đất trong nghĩa trang

1. Người dân có nhu cầu về đất nghĩa trang phải có đơn gửi Tổ quản trang (Thôn trưởng) nơi có đất để Tổ quản trang kiểm tra xác nhận và đồng thời gửi đơn lên UBND xã để được xét duyệt. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải đúng theo quy hoạch, theo vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ. Sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang thực hiện lần lượt theo khu, hàng đã định trước, tránh việc tự ý lựa chọn khu đất mai táng.

3. Không được giao đất mai táng cho các đối tượng để dành. Trừ những trường hợp sau:

a) Người từ 70 tuổi trở lên;

b) Người đang mắc bệnh hiểm nghèo không thể chữa trị;

c) Người từ 60 tuổi trở lên có vợ hoặc chồng đã được mai táng trong nghĩa trang thì được đặt trước 01 (một) vị trí táng cùng nghĩa trang.

4. Phần đất nơi huyệt mộ sau khi cải táng phải để tối thiểu là 12 tháng mới được tái sử dụng vào mục đích mai táng.

5. Diện tích tối đa cho mỗi mộ hung táng và chôn cất 1 lần tối đa không quá 05m² và cho mỗi mộ cát táng tối đa không quá 03m².

Điều 14. Xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang

1. Việc xây mới lăng mộ phải được sự chấp thuận của Tổ quản trang và UBND xã.

2. Việc xây mới, tu bổ mộ không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.

3. Các phần mộ trong một khu mộ phải bố trí cách đều nhau. Khoảng cách tối đa giữa hai hàng mộ là 1m; khoảng cách tối đa giữa hai mộ trong một hàng là 0,5m.

4. Chiều cao tối đa cho một ngôi mộ là 2m (tính từ mặt đất, kể cả phần trang trí).

5. Hướng, kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ phải tuân thủ theo các quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang.

6. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang theo đúng quy định.

Điều 15. Kinh phí quản lý nghĩa trang và giá dịch vụ nghĩa trang

1. Kinh phí quản lý nghĩa trang được lấy từ nguồn đóng góp xã hội hoá tự nguyện của nhân dân địa phương khi sử dụng nghĩa trang, mức xã hội hoá đóng góp phải dựa trên nguyên tắc tự nguyện, công khai do nhân dân trong thôn bàn bạc, thống nhất bằng văn bản và được sự đồng ý, giám sát của UBMTTQ. Kinh phí hỗ trợ cho Tổ quan trang lấy từ nguồn đóng góp xã hội hoá tự nguyện của nhân dân địa phương khi sử dụng nghĩa trang, mức hỗ trợ do nhân dân trong thôn thống nhất.

2. Khi có kế hoạch xây dựng, sửa chữa lớn, Ban cán sự thôn báo cáo với UBND xã, UBMTTQ xã để xem xét, quyết định.

3. Việc quy định dịch vụ nghĩa trang do Ban cán sự thôn thống nhất sau khi có bàn bạc, thống nhất với nhân dân trong thôn trên cơ sở xã hội hoá lấy thu, bù chi và báo cáo với UBMTTQ xã, UBND xã.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGHĨA TRANG

Điều 16. Quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Yêu cầu đơn vị quản lý cung cấp các dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định.

2. Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang.

3. Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang.

Điều 17. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Tuân thủ các quy định của nghĩa trang và các quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang.

3. Cung cấp lý lịch mộ, tro cốt để đơn vị quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý.

4. Tham gia, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Xử lý những tồn tại trong việc quản lý nghĩa trang

1. Đối với khu hung táng tại các nghĩa trang

- UBND xã giao các thôn tổ chức quy hoạch hàng mộ, phần mộ, khu mộ trong khu vực nghĩa trang sao cho phù hợp với quy chế và thuần phong, mỹ tục

của địa phương. Sau khi quy chế có hiệu lực thi hành, yêu cầu các mộ hung táng mới phát sinh phải được táng theo hàng mộ, phần mộ, khu mộ theo quy định.

- Đối với những mộ đã táng trước, chưa theo quy hoạch thì khi cát táng thì trả lại mặt bằng nguyên trạng cho nghĩa trang.

2. Đối với khu cát táng tại các nghĩa trang

UBND xã cử cán bộ phối hợp với các thôn để khoanh vẽ sơ đồ, diện tích khu đất cát táng đã giao cho các dòng họ từ trước để quản lý. Khi các dòng họ có nhu cầu sử dụng đất nghĩa trang đã cấp trước đây nhưng diện tích lớn bây giờ mới sử dụng, thôn trưởng, Tổ quản trang báo cáo UBND xã xem xét, cho ý kiến mới được thực hiện. Việc xây mới lăng mộ trong khu vực cát táng chỉ được tiến hành khi có sự đồng ý của UBND xã và Tổ quản trang.

3. Đối với các phần mộ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cảnh quan, môi trường, khuyến khích thân nhân di chuyển phần mộ vào trong các nghĩa trang;

4. Đối với các phần mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, UBND xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân và lập kế hoạch di dời các phần mộ này vào trong các nghĩa trang.

Điều 19. Khen thưởng và xử lý các hành vi vi phạm

1. Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc quản lý nghĩa trang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm của các phòng, đơn vị liên quan cấp xã

1. Phòng Kinh tế.

a) Tham mưu cho UBND xã về việc quy hoạch, xây dựng hệ thống nghĩa trang trên địa bàn xã Trường Lưu.

b) Phối hợp với Tổ quản trang và các ban ngành có liên quan, trực tiếp giao đất nghĩa trang cho các đối tượng đủ điều kiện để xây dựng lăng, mộ.

c) Thanh, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quy hoạch, xây dựng nghĩa trang trên địa bàn xã.

d) Theo dõi, quản lý các hoạt động về quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã.

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan hướng dẫn, đôn đốc thôn, Tổ quản trang của các nghĩa trang triển khai thực hiện Quy chế này;

f) Tham mưu cho UBND xã về các vấn đề tài chính trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang;

2. Phòng Văn hóa – Xã hội.

a) Tham mưu cho UBND xã về các vấn đề liên quan đến quản lý nghĩa trang thuộc lĩnh vực văn hoá;

b) Đăng tải Quy chế quản lý nghĩa trang trên hệ thống công thông tin của xã Trường Lưu đồng thời thông báo rộng rãi trên hệ thống thông tin truyền thanh của xã, của thôn.

c) Phối hợp với Phòng Kinh tế đề xuất việc xây mới, cải tạo, nâng cấp nghĩa trang, đóng cửa những nghĩa trang không còn đủ điều kiện hoạt động;

3. Trạm y tế: Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm việc thực hiện vệ sinh môi trường trong các hoạt động táng tại các nghĩa trang trên địa bàn xã.

4. Công an xã: Phối hợp cùng các ban ngành có liên quan xử lý các trường hợp vi phạm trong việc quản lý và xây dựng lăng mộ tại các nghĩa trang.

Điều 21. Trách nhiệm của thôn, đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang.

1. Xây dựng quy chế quản lý chi tiết nghĩa trang, quy hoạch hàng mộ, phần mộ, khu mộ và các hoạt động trong nghĩa trang trình UBND xã phê duyệt.

2. Quản lý nghĩa trang theo đúng quy định của nhà nước, và quy định chi tiết về các hoạt động trong nghĩa trang đã được UBND xã phê duyệt.

3. Cung cấp dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng theo quy định. Hướng dẫn người sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

4. Tổ chức hội nghị toàn thể bà con nhân dân trong thôn để bàn bạc, thống nhất các loại phí dịch vụ: phí vệ sinh môi trường, dịch vụ an táng, chôn cất, làm đường bê tông, dịch vụ đưa tang.... Định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết để thông qua cho nhân dân được biết.

5. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra, theo dõi việc người dân chấp hành quy chế quản lý nghĩa trang và báo cáo về UBND xã.

6. Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) về tình hình quản lý sử dụng nghĩa trang.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về UBND xã xem xét, giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ